

Số: 381/2018/QĐDS-ST

Ngày: 27/4/2018

V/v: Yêu cầu xác định cha mẹ cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phúc - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 25/2017/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về yêu cầu “Xác định cha mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp số: 29/2018/QĐPH-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Đương sự có đơn xin vắng mặt).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Yêu cầu xác định ông Trần Văn H, sinh ngày 27/9/1934 (chết ngày 07/3/2005) và bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 19/8/1934 (chết ngày 15/10/2015); Nơi cư trú cuối cùng: Đường A, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là cha mẹ ruột của ông T, sinh ngày 10/12/1975.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về Tố Tụng:

Xét đơn yêu cầu của ông T thì đây là việc dân sự về “Yêu cầu xác định cha mẹ cho con”. Ông T cư trú tại Quận 8 nên việc giải quyết yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Điều 27, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông T có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông T.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông T trình bày: ông là con ruột của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị N, do hoàn cảnh cuộc sống mưu sinh khó khăn và kém hiểu biết về pháp luật nên cha mẹ ông quên làm giấy khai sinh cho ông. Ông T là con duy nhất của ông H và bà N, ngoài ông T ra thì không còn người con nào nữa. Ngày 07/3/2005 ông Trần Văn H chết, ngày 15/10/2015 bà Nguyễn Thị N chết, nay ông T muốn đi làm giấy khai sinh cho mình nên yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Văn H, sinh ngày 27/9/1934 (chết ngày 07/3/2005) và bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 19/8/1934 (chết ngày 15/10/2015); nơi cư trú cuối cùng: Đường A, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là cha mẹ ruột của của mình theo qui định của pháp luật.

Xét thấy, ông T, sinh ngày 10/12/1975 có đăng ký bản Sơ yếu lý lịch (tạm thay thế khai sinh) ngày 26/02/1981 tại Ủy ban nhân dân Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nội dung ghi ông T là con ruột của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị N. Tại công văn số 48/PC64-DD ngày 27/4/2016 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính Công an Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác nhận thông tin cá nhân trên tờ khai CMND số 022819587 của ông T, sinh ngày 10/12/1975 có ghi nhận họ tên cha Trần Văn H và họ tên mẹ Nguyễn Thị N. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của đương sự xác định ông Trần Văn H, sinh ngày 27/9/1934 (chết ngày 07/3/2005) và bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 19/8/1934 (chết ngày 15/10/2015); Nơi cư trú cuối cùng: Đường A, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là cha mẹ ruột của ông T, sinh ngày 10/12/1975.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông T phải chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

+ Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông T:

Xác định ông ông Trần Văn H, sinh ngày 27/9/1934 (chết ngày 07/3/2005) và bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 19/8/1934 (chết ngày 15/10/2015); Nơi cư trú cuối cùng: Đường A, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là cha mẹ ruột của ông T, sinh ngày 10/12/1975.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0014070 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phúc